

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày: 15/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly

2. Ông Huỳnh Tấn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Châu Dương Quốc P (C), sinh ngày 20/5/1983; nơi sinh: Thành phố H. C M; nơi cư trú: ấp Long Quới, xã N.H, huyện C.L, tỉnh T.G; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Quốc Ph, sinh năm 1942 và bà Dương Thị B, sinh năm 1947; Bị cáo có vợ là Ngô Thị Ngọc G, sinh năm 1983, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25 tháng 5 năm 2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: khóm Vĩnh Chánh, phường C.P.A, thành phố C.Đ, tỉnh An Giang (Có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Hằng Ng, sinh năm 1977; nơi cư trú: 339/32 Kênh Tân Hòa, phường Hòa Thạnh, Quận T.P, Thành phố H.C.M, (Vắng mặt);

Người làm chứng:

- Bà Ngô Thị Ngọc G, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp Long Quới, xã N.H, huyện C. L, tỉnh T.G, (Có mặt);

- Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp An Lạc, xã A.T.T, huyện C.M, tỉnh An Giang, (Vắng mặt);

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp An Lạc, xã A.T.T, huyện C.M, tỉnh An Giang, (Vắng mặt);

- Em Đặng Minh Th, sinh năm 2003; nơi cư trú: ấp An Khánh, xã A.T.T, huyện C.M, tỉnh An Giang, (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Dương Quốc P và Trần Văn Đ quen biết khi cùng đi làm thuê với nhau nên khoảng 16 giờ ngày 25/5/2020, Đ điều khiển xe mô tô biển số 59L1 - 879.28 từ thành phố C.Đ đi Thành phố H.C.M, thì P xin đi nhờ xe về xã Ngũ Hiệp, huyện C.L, tỉnh T.G được Đ đồng ý. Trong lúc, đang trên phà từ An Hòa từ thành phố L.X sang huyện C.M, Đ mệt nên kêu P điều khiển xe mô tô chở Đ. Lúc này, P nhìn thấy Đ lấy trên người để vào cốp xe gồm: tiền mặt 5.400.000 đồng, 01 ví da màu đen bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân và 150.000 đồng nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô và tiền của Đ. P điều khiển xe chở Đ ngồi phía sau, khi đến khu vực ấp An Khánh, xã A.T.T, Đ kêu P dừng xe cho P đi vệ sinh. Lợi dụng lúc Đ xuống xe, P nhanh chóng tăng ga bỏ chạy, Đ chạy bộ theo tri hô, P chạy về hướng Kênh C.H khoảng 100m thì bị lực lượng Công an đang tuần tra, bắt quả tang. Phủ bị khởi tố, điều tra.

* Vật chứng thu giữ và xử lý: Quá trình điều tra, thu giữ của Đ 01 ví da màu đen, 01 giấy CMND tên Trần Văn Đ, số tiền 5.550.000 đồng, 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59L1 - 879.28; của P 01 ví da màu nâu, 01 giấy CMND tên Châu Dương Quốc P, số tiền 6.140.000 đồng. Đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 27/5/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới, xác định: 01 xe mô tô biển số 59L1 - 879.28, có giá trị 9.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSCM ngày 21/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Châu Dương Quốc P (C) về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đúng như nội dung kết luận điều tra và Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố. Bị cáo khai, khi đi nhờ xe thời điểm xuống phà An Hòa nhìn thấy anh Đ bỏ tiền vào cốp xe, trong lúc lên phà do anh Đ mệt nên kêu bị cáo chạy, lợi dụng việc anh Đ xuống xe đi vệ sinh bị cáo đã chiếm đoạt xe và tiền trong cốp xe nhanh chóng tẩu thoát.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong suốt quá trình điều tra, hoàn toàn phù hợp với lời khai bị hại Trần Văn Đ, những người làm chứng Nguyễn Văn T, Đặng Minh Th, Châu Văn L đều xác định: khi nghe tiếng anh Đ tri hô bị cướp xe mô tô, nên chạy ra xem, thấy P chạy xe với tốc độ cao. Cùng lúc này lực lượng Công an đang tuần tra phát hiện, truy đuổi bắt giữ P cùng tang vật.

Những người làm chứng Nguyễn Văn T, Đặng Văn Th vắng mặt nhưng có lời khai phù hợp với những tình tiết, nội dung được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả của vụ án tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 điều 171, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Châu Dương Quốc P (C) từ 01 năm 6 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Trần Văn Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét.

- Về hình phạt bổ sung: hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ các tài sản đã thu giữ cho gia đình bị cáo, bị hại nên không xem xét.

Bị hại Trần Văn Đ trình bày: về hình phạt yêu cầu xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác.

Bị cáo Châu Dương Quốc P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Tại phiên tòa, sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận, xác định không oan, lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người bị hại Trần Văn Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị Hằng Ng, những người làm chứng Nguyễn Văn T, Đặng Minh Th, Châu Văn L không rõ lý do, những người này đã được

Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra, người này đã có lời khai cụ thể, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Châu Dương Quốc P tại phiên tòa và giai đoạn điều tra là phù hợp với nhau; phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng về diễn biến, tình tiết của vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp tang vật thu giữ. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở xác định: khi đi nhờ xe của anh Trần Văn Đ từ TP. C.Đ về hướng Thành phố H.C.M, lúc cùng qua phà An Hòa hướng từ TP. L.X qua huyện C.M bị cáo nhìn thấy anh Đ lấy tiền, bóp và các giấy tờ từ trên người bỏ vào cốp xe. Thời điểm lên phà, do anh Đ mệt nên kêu bị cáo cầm tay lái, khi anh Đ kêu dừng để đi vệ sinh, do đó, bị cáo nảy sinh lòng tham muốn chiếm đoạt tiền và chiếc xe của anh Đ nên bị cáo vẫn đứng chân chống xe nhưng không tắt máy, anh Đ vừa quay mặt vào đi vệ sinh thì bị cáo nhanh chóng tăng ga bỏ chạy, anh Đ phát hiện, tri hô và đuổi theo. Cùng lúc Công an đang tuần tra bắt giữ bị cáo cùng tang vật.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo Châu Dương Quốc P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố đối với bị cáo Châu Dương Quốc P là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo Châu Dương Quốc P là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp pháp luật và cố ý thực hiện, ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Xuất phát từ bản tính lười lao động, muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng sự sơ hở của anh Đ trong lúc đi vệ sinh nên bị cáo đã nảy sinh lòng tham chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô và tiền trong cốp xe của anh Đ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, bị cáo không chiếm đoạt được do do anh Đ tri hô, bị cáo bị bắt giữ là nằm ngoài ý thức mong muốn của bị cáo. Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, tạo tâm lý không tốt trong quần chúng nhân dân trước diễn biến các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu và cụ thể là cướp giật ngày càng táo bạo, liều lĩnh nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là áp dụng hình phạt tù nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại tòa bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét.

- Bị hại Trần Văn Đ trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Đây thể hiện sự tự nguyện của phía bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án, hoàn cảnh của bị cáo, gia đình bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên thống nhất miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá điều tra có thu giữ của bị cáo, của bị hại những tài sản gồm:

Bị cáo: 01 ví da màu nâu (đã qua sử dụng); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Châu Dương Quốc P, số tiền 6.140.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Mới đã tiến hành trao trả các tài sản trên cho chị Ngô Thị Ngọc G (vợ của bị cáo), theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02/6/2020.

Bị hại Trần Văn Đ: 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Đ, số tiền 5.550.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 59L1 879.28, nhãn hiệu YAMAHA, Loại MIO, màu trắng - Đỏ; số máy 23C1 - 016112, số khung C109Y - 016111 (xe đã qua sử dụng). Chiếc xe này do Trần Thị Hằng Ng (vợ của Đ) mua của người lạ cách nay 02 năm, chưa làm thủ tục sang tên, Nga giao cho Đ sử dụng, quản lý và toàn quyền định đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Mới đã tiến hành trao trả các tài sản trên cho bị hại Trần Văn Đ, theo các biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02/6/2020 và ngày 20/7/2020.

Hội đồng xét xử, đánh giá đây là các tài sản của riêng bị cáo, bị hại nên xác định việc trao trả các vật chứng của Cơ quan điều tra – Công an huyện Chợ Mới là đúng quy định pháp luật. Các vật chứng đã trả xong nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Châu Dương Quốc P (C) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Châu Dương Quốc P (C) 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 25/5/2020.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Nhà Tạm giữ - Công an H. Chợ Mới;
- CQTHAHS - Công an H. Chợ Mới;
- CQĐT - Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Bộ phận Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÓA**

Hà Huy Phong

3. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúcgiờphút cùng ngày. Có đọc lại các tất cả các thành viên cùng nghe và cùng thống nhất ký tên vào biên bản.

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

